

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT

Ngày: 06 /3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa;
Ông Nguyễn Hữu Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2022/TLPT-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Trí Trung và Đỗ Hoàng Lợi đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. H T T, sinh ngày 02/5/2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A H 1, xã M A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V L và bà T T N; anh em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Đ H L, sinh ngày 10/9/2002 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A H 1, xã M A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; (nơi ở hiện nay: ấp T M 2, xã T Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ H S và bà D T T; anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông N V M, sinh năm 1969 - có mặt.

Địa chỉ: ấp A H 1, xã M A, huyện M T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2021, bị cáo H T T nghe anh N V T kể lại ông M có vay của anh T với số tiền 9.000.000 đồng, ông M đã trả được 7.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng chưa trả. Đến cuối năm 2021, bị cáo T đến chợ T M, huyện L gặp ông M để đòi tiền thay cho Tiền, dẫn đến bị cáo T và ông M đánh nhau, vụ việc trên Công an xã T Đ, huyện L đã mời H T T đến làm việc, nhưng H T T không đến Công an xã T Đ để làm việc, cho đến nay vẫn chưa làm việc được với H T T nên chưa xử lý được.

Do nhớ lại chuyện cũ, nên vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/5/2022, bị cáo H T T đang ở nhà, bị cáo T dùng điện thoại di động nhắn tin qua Messenger cho bị cáo Đ H L, rủ bị cáo L đi chém ông M, thì bị cáo L đồng ý. Sau đó bị cáo T nhắn tin kêu bị cáo L chạy xe mô tô đến đầu đường (cách nhà Trung khoảng 200 mét) để rước bị cáo T. Trước khi đi bị cáo T có mang theo một con dao, có cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 37 cm cất giấu vào bên trong áo khoác. Khoảng 15 phút sau thì bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 64G1-371.94 đến, lúc này bị cáo T nói với bị cáo L *“Đi uống bia đi, chúc về hả chém ông Mao, bữa nay có đem theo cây đồ (con dao)”*. Bị cáo L đồng ý và điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đến quán nhậu gần Siêu thị Coopmart Vĩnh Long (không nhớ tên quán) để uống bia. Trong lúc ngồi uống bia bị cáo T bàn với bị cáo L, bị cáo L sẽ điều khiển xe chở bị cáo T, còn bị cáo T ngồi phía sau dùng dao chém ông M, thì bị cáo L đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì cả hai nghỉ uống bia và đi về. Bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 64G1-371.94 chở bị cáo T lưu thông trên đường Tỉnh 902 theo hướng từ thành phố Vĩnh Long về xã Mỹ An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít thì bị cáo T phát hiện ông M đang điều khiển xe mô tô biển số 64F8-1442 chở vợ là bà L T H đang chạy cùng chiều phía trước. T nói với L *“ông chạy xe phía trước kìa, đồng thời T kêu L chạy xe áp sát vào xe ông M”*, khi nghe T nói thì L điều khiển xe mô tô vượt lên song song áp sát vào phía bên trái của xe ông M và cách xe ông M khoảng 01 (một) mét. Bị cáo T lấy con dao ở trong áo khoác ra, tay phải cầm con dao dơ lên, chém một nhát theo hướng từ trên phía sau xéo xuống về phía trước làm cho bà H bị thương tích ở ngón trỏ trái và ông M bị thương tích ở cẳng tay trái.

Sau khi chém xong, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo T tẩu thoát về hướng xã M A, sau đó đến đập “Ba Đài”, thuộc ấp Sơn Đông, xã T Đ, huyện L, bị cáo T ném con dao xuống con đập này và cả hai đi về nhà. Còn ông M được đưa đi đến Bệnh viện

đa khoa tỉnh Vĩnh Long để cấp cứu và nằm điều trị, bà H bị thương nhẹ ở ngón trỏ trái, nên đến Trạm y tế xã M A khi băng bó vết thương xong thì về nhà.

Đến ngày 11/5/2022 ông M xuất viện về nhà và cùng với bà H đến Công an xã M A, huyện M tố giác hành vi vi phạm của bị cáo H T T và Đ H L. Qua làm việc với Cơ quan Công an thì bị cáo T và bị cáo L đã thừa nhận hành vi gây thương tích của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 108/2022/TgT ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bị hại N V M như sau:

1/. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cẳng trái # 04 cm do vật sắc gây ra, được điều trị, hiện tại sẹo vết thương 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 07x0,1 cm không gây cố tật.

2/. Theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo H T T và bị cáo Đ H L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao, có cán dao và lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu trắng dài khoảng 37 cm, là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chém bà H và ông M xong thì bị cáo T ném con dao xuống đập “Ba Đài”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, có số sim điện thoại số 0706422404 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng gold, có số sim điện thoại di động 0789528864. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản của bị cáo H T T và bị cáo Đ H L. Các điện thoại trên là phương tiện dùng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1-371.94, nhãn hiệu WINNER X, màu đỏ đen bạc và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 64G1-371.94. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản của Đ H L. Đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại N V M yêu cầu bị cáo H T T bồi thường các khoản: tiền thuốc, tiền viện phí và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 16.655.318 đồng. Với yêu cầu trên thì bị cáo T thống nhất bồi thường toàn bộ và đã tác động đến cha ruột là ông H V L đã bồi thường cho bị hại xong, bị cáo T không yêu cầu bị cáo L phải liên đới bồi thường cùng

với bị cáo T cho bị hại, đồng thời ông H V L không yêu cầu bị cáo T và bị cáo L trả lại số tiền này.

- Đối với bà L T H, bị H T T và Đ H L dùng dao gây thương tích ở ngón trỏ trái. Qua sự việc trên do bị thương nhẹ, bà H không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời không yêu cầu bị cáo T và bị cáo L phải bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra đã làm rõ anh N V T không có tác động, xúi giục hay thuê mướn bị cáo T, bị cáo L để đòi tiền hoặc gây thương tích cho ông M nên không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo H T T và Đ H L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo H T T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đ H L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, các đương sự không yêu cầu gì thêm, nên không giải quyết.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 và 16 tháng 11 năm 2022 các bị cáo H T T và Đ H L có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 bị hại N V M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo H T T và Đ H L.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay qua phần xét hỏi bị hại ông N V M yêu cầu xin rút lại toàn bộ nội dung yêu cầu khởi tố hình sự, xét thấy bị hại rút lại đơn

yêu cầu khởi tố hình sự là do tự nguyện đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Do đó, các bị cáo H T T và Đ H L không phải oan sai, cho nên các bị cáo T và L không được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đến các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm.

- Về án phí: các bị cáo H T T và Đ H L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; về án phí hình sự phúc thẩm thì các bị cáo không phải chịu án phí. Riêng về phần xử lý vật chứng thì thực hiện theo quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Bị hại N V M trình bày: xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hai bị cáo H T T và Đ H L.

Các bị cáo H T T và Đ H L trình bày: hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án sơ thẩm. Hai bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo vì các bị cáo ăn năn hối cải và đã bồi thường xong thiệt hại về vật chất cho bị hại và được bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hai bị cáo.

Các bị cáo H T T và Đ H L nói lời sau cùng: xin lỗi ông N V M và cam kết không tái phạm và chấp hành quy định tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H T T và Đ H L khai nhận: ngày 06/5/2022 bị cáo T nhớ lại chuyện việc bị hại M thiếu tiền của anh T, mặc dù anh T không có tác động, xúi giục hay thuê mướn bị cáo đi đòi nợ ông M, bị cáo T nhận tin rú bị cáo L đi chém ông M thì L đồng ý, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 64G1-371.94 chở bị cáo T trên Tỉnh lộ 902 đến đoạn đường thuộc ấp A H 1, xã M A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo T phát hiện ông M đang điều khiển xe chở vợ là bà H đang chạy cùng chiều phía trước, bị cáo T kêu bị cáo L vượt lên song song áp sát vào phía bên trái của xe ông M và cách xe ông M khoảng 01 mét, bị cáo T lấy con dao ở trong túi áo khoác ra, tay phải cầm dao dơ lên chém một nhát theo hướng từ trên phía sau xéo xuống về phía trước, hậu quả làm cho bà H bị thương tích ở ngón trỏ trái, ông M bị thương tích ở cẳng tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; mặc dù, thương tích của bị hại dưới 11% nhưng do bị cáo dùng dao là hung nguy hiểm và thực hiện hành vi có tính chất côn đồ. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết 2 bị cáo H T T và Đ H L, phạm

vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại N V M tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và cũng không có yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo bị điều tra, bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đây là khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Do bị hại rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu xử lý hình sự, nên cấp phúc thẩm sẽ hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, nhưng các bị cáo không phải là oan sai, nên các bị cáo không được yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước. Đồng thời, kiến nghị cơ quan chính quyền địa phương xử lý hành chính đối với hành vi vi phạm của 2 bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng;

Do hủy án nên tuyên giao trả lại vật chứng đã thu giữ cho hai bị cáo, bao gồm 02 chiếc điện thoại và 01 xe mô tô.

[4] Về bồi thường thiệt hại: các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, nên không xem xét.

[5] Về án phí: như phân tích trên cấp sơ thẩm kết án các bị cáo H T T và Đ H L là có căn cứ, nên hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời, do hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H T T, Đ H L và ông N V M.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử đối với các bị cáo H T T và Đ H L, về tội “*Cố ý gây thương tích*” và Đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp này không phải oan sai, nên các bị cáo không được yêu cầu bồi thường thiệt hại theo trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên giao trả cho bị cáo H T T 01 điện thoại hiệu HUAWEI màu đen.

Tuyên giao trả cho bị cáo Đ H L 01 điện thoại hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng gold và 01 xe mô tô biển số 64G1 – 371.94

3. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí sơ thẩm: các bị cáo H T T và Đ H L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND HMT: 02;
- VKSND HMT: 01;
- CQTHADS HMT : 01;
- CQTHAHS HMT: 01;
- TG, BC: 04;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã M A: 02;
- UBND xã T Đ: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân